TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 09 – 01– 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (bà) Trương Văn Chung

Ông (bà) Lê Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án khu vực 12, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông (bà) Phạm Thị Bích T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 12/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thanh Thiên Đ; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05/4/1990; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Kiên Giang nay là phường V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khu phố H, phường V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Đỗ Văn M (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P (còn sống); Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: 0. Nhân thân:

+ Ngày 04/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa nộp số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ

Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 17/08/2021, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1188/QĐ-XPVPHC về hành vi buôn bán hàng cấm số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Đ đã nhận quyết định nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã quá thời hạn 02 năm và không tái phạm nên bị cáo được xem là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ bị tạm giữ ngày 10/11/2024 đến ngày 16/11/2024 chuyển tạm giam cho đến ngày 02/6/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bị cáo tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ:*

Luật sư Lê Bình D – Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án:

1. Ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số D, đường C, phường R, thành phố R, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Trường V, sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tàu Hơi B, xã Tân Hội, tỉnh An Giang

3. Ông Phạm Duy N, Sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh Thiên Đ làm nghề chạy xe taxi, vận chuyển hàng hóa tại bến tàu thành phố R, tỉnh Kiên Giang có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Việt T1 cùng làm nghề chạy xe taxi tại bến tàu thành phố R, tỉnh Kiên Giang (cũ).

Vào khoảng đầu tháng 11/2024 xe ô tô của bị cáo Đ đang sửa chữa nên không có xe đi làm, Đ thấy T1 ít dùng đến xe ô tô biển kiểm soát 68A-287.75 loại xe 07 chỗ, nhãn hiệu INNOVA, màu bạc mà T1 đang quản lý sử dụng nên Đ hỏi thuê xe của T1. T1 đồng ý cho Đ thuê xe trên với giá 500.000 đồng/ngày, cả hai thống nhất thuê xe, tuy nhiên không có thực hiện hợp đồng thuê xe mà chỉ nói miệng với nhau, khi đã thống nhất T1 giao xe ô tô INNOVA, biển kiểm soát 68A-287.75 cho Đ quản lý sử dụng. Đến sáng ngày 10/11/2024 Đ đang uống cà phê ở bến tàu thành phố R, tỉnh Kiên Giang (cũ) thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch, chỉ biết thông tin tên thường gọi là Chị N1), người phụ nữ này

hỏi Đ có chở quần áo thuê hay không thì Đ đồng ý chở, Đ hỏi chở hàng ở đâu thì người phụ nữ trên nói lấy hàng ở gần cửa khẩu B thuộc thị xã K, tỉnh Long An (cũ) sẽ có người ra đón và lên hàng, do phải chở hàng hóa nhiều nên Đ mang xe ô tô INNOVA, biển kiểm soát 68A-287.75 đi tháo các hàng ghế sau để có chỗ trống, sau đó Đ điều khiển đến đoạn ngã tư đường gần cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An (cũ), đến đó thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) gặp Đ hỏi "chở hàng cho Chị Năm đúng không", nhận thấy đây là người giao hàng cho người nữ ở bến tàu Rạch G nên Đ xác nhận là lên chở hàng cho "Chị N1". Lúc này người đàn ông nêu trên hỏi Đ chở hàng về L, Hậu Giang (cũ) bao nhiêu tiền thì Đ trả lời 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) người đàn ông trên đồng ý và nói một lúc sau ra sẽ trả và yêu cầu Đ vào quán cà phê ven đường uống nước nghỉ ngơi và giao xe cho người đàn ông này lên hàng một lúc sau sẽ ra giao xe lại cho Đ thì Đ đồng ý. Khoảng 40 phút sau người đàn ông lúc nãy lên hàng xong chạy xe ô tô của Đ ra đỗ xe trên đường và gọi Đ ra nhận xe, Đ đi ra và lên xe, khi ngồi vào trong xe thì thấy phía sau có nhiều bịch nylon chứa thuốc lá nhãn hiệu JET, HERO và trên băng ghế phụ có biển số, băng keo, dao… biết là chở hàng cấm nên Đ hỏi người đàn ông trên sao chở thuốc lậu, thì người này nói thuốc ở phía trên một ít phía sau là quần áo chở không sao đâu, nên Đ đồng ý chở vận chuyển số thuốc và hàng hóa nêu trên, lúc này người đàn ông đưa cho Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền công vận chuyển Đ nhận tiền cất giữ, người đàn ông trên ghim vị trí trên ứng dụng bản đồ điện thoại Iphone của Đ kêu Đ chở số hàng là thuốc lá và quần áo, biển số, băng keo, dao cùng các vật dụng để trên xe về đến vị trí đã ghim trên điện thoại sẽ có người ra đón sẵn và giao tất cả cho người đó.

Theo vị trí trên bản đồ, bị cáo Đ điều khiển xe theo hướng tuyến cao tốc về thành phố Cần Thơ rồi đi theo đường quốc lộ 61C về thành phố V, di chuyển vào địa phận thị trấn V, huyện L (cũ) sau đó đi ra hướng thị xã L đến đoạn ngã tư vòng xoay thuộc khu vực E, phường T, thị xã L (cũ) theo bản đồ đã ghim nhưng bị cáo Đ không thấy ai ra đón. Đ thấy vị trí bên trái có ngã tư nên tiếp tục điều khiển xe đi một đoạn thì đến đoạn đường gần mé sông có kho bãi cát đá, vật liệu xây dựng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an, Đ điều khiển xe đi một đoạn đến gần bờ sông và mở cửa bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tại hiện trường và kết quả kiểm tra khám phương tiện ghi nhận xe mà Đ điều khiển có gắn miếng nhựa kiểu giống biển kiểm soát nội dung có ghi chữ và số 67A-131.37 (nền màu trắng) được dán chồng lên biển kiểm soát xe 68A-287.75, kiểm tra bên trong xe phát hiện có chứa 14.980 bao thuốc lá điếu nhập lậu trong đó 4.780 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 300 bao thuốc lá nhãn hiệu Nelson, 9.990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO và 02 (hai) miếng nhựa đã qua sử dụng, nền màu trắng viền màu đen, bên trên có chữ và số màu đen ghi nội dung

66A-212.37 cùng nhiều đồ vật có liên quan nên tiến hành tạm giữ, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ đồng ý chở thuê hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu từ người đàn ông ở thị xã K, tỉnh Long An (cũ) về giao cho người khác ở thị xã L, tỉnh Hậu Giangcũ) với mục đích nhận tiền công 3.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/11/2024 sau khi ra xe nhận hàng tại thị xã K, tỉnh Long An thì phát hiện trong xe là thuốc lá nhập lậu nhưng Đ không kiểm tra số lượng và vẫn đồng ý chở số hàng là thuốc lá nêu trên về thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ) để giao nhằm mục đích có được số tiền công là 3.000.000 đồng. Đ một mình điều khiển xe ô tô INNOVA theo vị trí đã ghim đến đoạn đường ngã tư gần bờ sông gần kho cát đá, vật liệu xây dựng thuộc khu vực 5, thị xã L để chờ người ra nhận hàng, tuy nhiên chưa kịp giao số hàng hóa trên xe thì bị lực lượng C bắt quả tang. Kết quả kiểm tra trên xe có chứa 14.980 bao thuốc lá điếu nhập lậu trong đó 4.780 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 300 bao thuốc lá nhãn hiệu Nelson, 9.990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO cùng nhiều tang vật có liên quan.

Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, quá trình khám xét ghi nhận xe ô tô mà bị cáo Đ điều khiển vận chuyển hàng cấm ở biển kiểm soát trước và sau xe có 02 (hai) miếng nhựa ghi chữ số 67A-131.37 (nền màu trắng) được dán chồng lên biển kiểm soát xe 68A-287.75 và bên trong xe còn có 02 miếng nhựa ghi nội dung 66A- 212.37. Qua làm việc bị cáo Đ khai nhận khi điều khiển xe từ thành phố R, tỉnh Kiên Giang đến thị xã K, tỉnh Long An vẫn sử dụng biển kiểm soát 68A 287.75. Đến khi gặp người đàn ông ở thị xã K và giao xe cho người này lên hàng để chở thì khi lên hàng xong thì Đ ra và lên xe mà không kiểm tra xung quanh bên ngoài xe, còn trong xe lúc đó thì có sẵn 02 miếng nhựa ghi nội dung 66A-212.37 và kéo, băng keo và số thuốc lá nhập lậu tất cả là của người đàn ông ở thị xã K kêu Đ mang về giao cho người nhận ở thị xã L, tỉnh Hậu Giangcũ). Sau khi bị lực lượng Công an bắt quả tang kiểm tra phương tiện mới biết xe Đ điều khiển bị dán chồng biển số khác lên biển số 68A-287.75 của xe, vì thế không thể xác định, đánh giá bị cáo Đ dùng thủ đoạn tinh vi để thực hiện hành vi thay đổi biển số nhằm tránh lực lượng chức năng phát hiện hành vi vận chuyển hàng cấm của mình. Hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 14.980 bao để nhằm mục đích nhận tiền công là 3.000.000 đồng của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành "Tội vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người nam ở thị xã K, tỉnh Long An: khoảng 30-40 tuổi, dáng người cao ốm, cao khoảng hơn 1m62, nói giọng miền nam lên hàng là thuốc lá điếu nhập lậu vào xe và trả tiền công 3.000.000 đồng cho bị cáo Đ vận chuyển về thị xã L, do không đủ thông tin về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thể xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định.

Đối với người phụ nữ ở bến tàu kêu bị cáo Đ chở quần áo ở thị xã K khoảng 40-50 tuổi, dáng người ốm cao, nói giọng miền nam không rõ họ tên, Đ chỉ biết kêu là "chị N1" còn đặc điểm cụ thể không biết do không đủ thông tin về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thể xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu INNOVA, màu bạc gắn biển kiểm soát 68A-287.75: Quá trình xác minh chủ sở hữu xe ô tô nêu trên là anh Nguyễn Trường V. Anh V thừa nhận có thực hiện chuyển nhượng ủy quyền sở hữu xe ô tô nêu trên từ ngày 01/09/2024 cho Phạm Duy N làm nghề kinh doanh dịch vụ vận tải, do có mối quan hệ quen biết với N nên anh V nhờ gửi xe cho N để kinh doanh vận chuyển hành khách để lấy tiền lời. Sau đó N cho T1 thuê xe ô tô nêu trên từ ngày 01/11/2024 với giá 250.000 đồng/ngày. Vào đầu tháng 11/2024, bị cáo Đ hỏi thuê xe của T1 để vận chuyển hành khách và hàng hóa nên T1 đồng ý cho thuê lại, việc bị cáo Đ dùng xe ô tô này để chở hàng cấm thì anh Nguyễn Việt T1, Phạm Duy N và Nguyễn Trường V hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người nhận hàng là thuốc lá nhập lậu ở thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ): theo như lời trình bày của bị cáo Đ đến vị trí được ghim trên bản đồ điện thoại sẽ có người ra đón tuy nhiên chưa kịp giao số thuốc trên thì đã bị bắt quả tang nên không biết đặc điểm nhân thân lai lịch của người nhận thuốc lá nhập lậu ở thị xã L là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh, xử lý được.

Đối với trường hợp thu được 02 (hai) miếng nhựa ghi chữ số 66A 212.37 (nền màu trắng) trên xe Đỗ Thanh Thiên Đ dùng vận chuyển hàng cấm: qua xác minh tại Phòng PC08 Công an tỉnh Đ xác định chủ sở hữu biển kiểm soát xe ô tô số 66A 212.37 nền màu trắng nêu trên là anh Trần Phi S, Nơi thường trú: tổ B, khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp), anh S đang quản lý sử dụng xe ô tô con HONDA CITY RS, số khung: RLHGN2687PY112752, số máy: L15ZC2015323, biển kiểm soát 66A 212.37, được mua và sử dụng vào năm 2023, anh S không thực hiện thu hồi biển số, hoặc cấp mới, thay đổi hoặc đánh rơi rớt

biển số nêu trên hiện tại vẫn đang sử dụng xe ô tô và biển kiểm soát 66A 212.37 theo quy định.

Đối với trường hợp thu được 02 (hai) miếng nhựa ghi chữ số 67A 131.37 (nền màu trắng) trên vị trí biển số xe Đỗ Thanh Thiên Đ dùng vận chuyển hàng cấm: qua xác minh tại Phòng PC08 Công an tỉnh A xác định chủ sở hữu biển kiểm soát xe ô tô 67A 131.37 nền màu vàng là chị Nguyễn Thị Trúc P1 (nơi thường trú: Tổ B, khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang), loại xe Hyundai, loại Grand I10, ngày đăng ký 07/07/2021, tuy nhiên qua xác minh tại Công an phường N, thị xã T chị Nguyễn Thị Trúc P1 không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên không thể tiến hành làm việc được.

Như vậy, đối chiếu kết quả làm việc với chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 66A 212.37 và xác minh tại Phòng PC08 Công an tỉnh Đ, đối chiếu kết quả xác minh tại Phòng PC08 Công an tỉnh A về chủ sở hữu xe biển kiểm soát 67A 131.37 cho thấy tình trạng sử dụng của 02 (hai) xe nêu trên vẫn còn, biển số chưa được thu hồi sang tên cho người khác nên từ đó cho thấy 02 (hai) miếng nhựa có chữ và số màu đen ghi nội dung 66A 212.37 và 02 (hai) miếng nhựa dán decal màu trắng có in chữ số 67A 131.37 được thu từ trong xe và ở phần biển kiểm soát xe mà Đỗ Thanh Thiên Đ dùng để vận chuyển hàng cấm là biển số giả.

Đối với số tiền công vận chuyển hàng cấm 3.000.000 đồng mà Đỗ Thanh Thiên Đ đã nhận được từ người đàn ông ở thị xã K, tỉnh Long An, Đ đã tiêu xài cá nhân trong ngày và còn lại một phần cất lại trong túi quần, khi bị lực lượng Công an truy bắt Đ đã đánh rơi mất ở dưới sông nên không thu hồi được.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu INNOVA, màu bạc gắn biển kiểm soát 67A-131.37 không kiểm tra tình trạng bên trong.

+ 4.780 (bốn nghìn bảy trăm tám mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

+ 9.900 (chín nghìn chín trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO.

+ 300 (ba trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON.

+ 02 (hai) miếng nhựa đã qua sử dụng, nền màu trắng viền màu đen, bên trên có chữ và số màu đen ghi nội dung 66A 212.37.

+ 02 (hai) miếng nhựa dán decal màu trắng, có viền ngoài màu đen kích thước (30 x 17) cm, bên trên tấm nhựa có in chữ số 67A 131.37.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím số IMEI1: 359192493570438, số IMEI2: 359192493570446 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI1: 353893106838833, số IMEI2: 353893106792600 đã qua sử dụng.
+ 02 (hai) cuộn băng keo trong, kích thước rộng nhất 5,5 cm, đã qua sử dụng.
+ 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng nhựa màu tím, chiều dài 17cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt cắt, mũi nhọn, dài 8cm, rộng 1,2cm trên thân dao có dòng chữ "STAINLESS STEEL".
+ 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng dài 23cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm trên cán dao có dòng chữ "KINWI", lưỡi dao bằng kim màu trắng loại một mặt cắt, mũi nhọn dài 11,5cm, rộng 3,9cm trên thân dao có dòng chữ "KINWI-BRAND STAINILESS STEEL".
+ 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số: 68000560, chủ xe "NGUYỄN TRƯỜNG VŨ", biển số xe 68A-287.75 do Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15 tháng 09 năm 2023.
+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB3108932, phương tiện biển số đăng ký 68A-287.75 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 16 tháng 9 năm 2024.
+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: OTOBB243009798 , chủ xe "Nguyễn Trường V", số biển kiểm soát 68A-287.75 do Công ty cổ phần B1 cấp ngày 11 tháng 06 năm 2024.
Việc xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu INNOVA, màu bạc gắn biển kiểm soát 67A-131.37 không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số: 68000560, chủ xe "NGUYỄN TRƯỜNG VŨ", biển số xe 68A-287.75 do Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15 tháng 09 năm 2023; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB3108932, phương tiện biển số đăng ký 68A-287.75 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 16 tháng 9 năm 2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: OTOBB243009798 , chủ xe "Nguyễn Trường V", số biển kiểm soát 68A-287.75 do Công ty cổ phần B1 cấp ngày 11 tháng 06 năm 2024.
Tại cáo trạng số 10/CT-VKS-TXLM, ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là Viện Kiểm sát khu vực 12 - Cần Thơ và Công văn số 01/VKSKV12-HS ngày 13/11/2025 của Viện Kiểm sát khu

vực 12 - Cần Thơ quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ về *"Tội vận chuyển hàng cấm"*, theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ về tội danh và khung hình phạt nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ phạm tội *"Tội vận chuyển hàng cấm"*, theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ mức án từ 05 đến 06 năm tù về *"Tội buôn bán hàng cấm"*.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ thống nhất tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, trong quá tình tại ngoại bị cáo đã có công sức tố giác tụ điểm đá gà đến công an xã và đã được công an xã xác nhận, như vậy bị cáo đã lập công chuộc tội nên đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng đây là tình tiết khắc phục hậu quả, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án từ 2 đến 03 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Việt T1, Nguyễn Trường V và Phạm Duy N vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho họ theo luật định.

[3] Tại phiên toà bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Vào ngày 10/11/2024, bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ đồng ý chở thuê hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 14.980 bao từ thị xã K, tỉnh Long An (cũ) giao cho người khác ở thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là thành phố Cần Thơ để nhằm mục đích nhận tiền công là 3.000.000 đồng. Theo Công văn số 01/131/CVTĐ-2025 ngày 27/8/2025 của H xác định 14.980 bao thuốc lá nói trên là thuốc lá điếu nhập lậu.

Như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 Luật phòng chống tác hại thuốc lá năm 2012.

Căn cứ Công văn 01/TANDTC-PC, ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "*Tội vận chuyển hàng cấm*" , với tình tiết định khung tăng nặng là *"Thuốc lá điếu nhập lậu từ 4.500 bao trở lên",* được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là Viện Kiểm sát khu vực 12-Cần Thơ truy tố bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ về *"Tội vận chuyển hàng cấm"*, theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

- Nhân thân của bị cáo: Ngày 04/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa nộp số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 17/08/2021, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1188/QĐ-XPVPHC về hành vi buôn bán hàng cấm số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Đ đã nhận quyết định nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã quá thời hạn 02 năm và không tái phạm nên bị cáo được xem là chưa bị xử lý hành chính.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ có cha ruột là thương binh loại A và có mẹ ruột là giáo viên được Bộ trưởng Bộ G trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo đã tố giác một tụ điểm đá gà và đã được Công an xã triệt phá và xử phạt hành chính các đối tượng, bị cáo nộp khắc phục số tiền 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, ngoài ra bị cáo Đ có tài trợ 1.000 quyển tập cho học sinh Trường Tiểu học M1 vào năm 2024 đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tình hình tội phạm chung.

Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Luật sư cho rằng bị cáo Đ đã tố giác một tụ điểm đá gà và đã được C1 và có xác nhận của Công an xã và cho rằng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp bởi các đối tượng đá gà chỉ bị xử phạt hành chính đây là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc giao trả của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L, tỉnh Hậu Giang (cũ): Đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu INNOVA, màu bạc gắn biển kiểm soát 67A-131.37 không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số: 68000560, chủ xe "NGUYỄN TRƯỜNG VŨ", biển số xe 68A-287.75 do Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 15 tháng 09 năm 2023; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB3108932, phương tiện biển số đăng ký 68A-287.75 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao

thông vận tải tỉnh K cấp ngày 16 tháng 9 năm 2024; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: OTOBB243009798 , chủ xe "Nguyễn Trường V", số biển kiểm soát 68A-287.75 do Công ty cổ phần B1 cấp ngày 11 tháng 06 năm 2024.

Tịch thu tiêu hủy: 4.780 (bốn nghìn bảy trăm tám mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 9.900 (chín nghìn chín trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 300 (ba trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON, 02 (hai) miếng nhựa đã qua sử dụng, nền màu trắng viền màu đen, bên trên có chữ và số màu đen ghi nội dung 66A 212.37, 02 (hai) miếng nhựa dán decal màu trắng, có viền ngoài màu đen kích thước (30 x 17) cm, bên trên tấm nhựa có in chữ số 67A 131.37, 02 (hai) cuộn băng keo trong, kích thước rộng nhất 5,5 cm, đã qua sử dụng, 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng nhựa màu tím, chiều dài 17cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt cắt, mũi nhọn, dài 8cm, rộng 1,2cm trên thân dao có dòng chữ "STAINLESS STEEL", 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng dài 23cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm trên cán dao có dòng chữ "KINWI", lưỡi dao bằng kim màu trắng loại một mặt cắt, mũi nhọn dài 11,5cm, rộng 3,9cm trên thân dao có dòng chữ "KINWI-BRAND STAINILESS STEEL".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền Việt Nam do Đ giao nộp là tiền thu lợi bất chính theo biên lai số 0000057 ngày 08/01/2026.

Trả lại cho bị báo Đỗ Thanh Thiên Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím số IMEI1: 359192493570438, số IMEI2: 359192493570446 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI1: 353893106838833, số IMEI2: 353893106792600 đã qua sử dụng.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 268, Điều 269, Điều 292 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đức P2 *"Tội vận chuyển hàng cấm"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ 05 (năm) năm tù về *"Tội vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2024 đến ngày 02/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 4.780 (bốn nghìn bảy trăm tám mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 9.900 (chín nghìn chín trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 300 (ba trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu NELSON, 02 (hai) miếng nhựa đã qua sử dụng, nền màu trắng viền màu đen, bên trên có chữ và số màu đen ghi nội dung 66A 212.37, 02 (hai) miếng nhựa dán decal màu trắng, có viền ngoài màu đen kích thước (30 x 17) cm, bên trên tấm nhựa có in chữ số 67A 131.37, 02 (hai) cuộn băng keo trong, kích thước rộng nhất 5,5 cm, đã qua sử dụng, 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, cán bằng nhựa màu tím, chiều dài 17cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt cắt, mũi nhọn, dài 8cm, rộng 1,2cm trên thân dao có dòng chữ "STAINLESS STEEL", 01 (một) cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng dài 23cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm trên cán dao có dòng chữ "KINWI", lưỡi dao bằng kim màu trắng loại một mặt cắt, mũi nhọn dài 11,5cm, rộng 3,9cm trên thân dao có dòng chữ "KINWI-BRAND STAINILESS STEEL".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền Việt Nam do Đ giao nộp là tiền thu lợi bất chính theo biên lai số 0000057 ngày 08/01/2026.

Trả lại cho bị báo Đỗ Thanh Thiên Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím số IMEI1: 359192493570438, số IMEI2: 359192493570446 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, số IMEI1: 353893106838833, số IMEI2: 353893106792600 đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Thanh Thiên Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nhận bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HS Công an thành phố Cần Thơ;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 - Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 - Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến